

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/HNGĐ - ST

Ngày: 31 - 3 - 2021.

V/v: Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Phương.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.

2. Bà Dương Thị Vui.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích – Thư ký Toà án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2020/TLST - HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2020. Về vụ án Kiện xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - DS ngày 05/03/2021 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn D – Sinh năm: 1991;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

* Bị đơn: Chị Phan Thị H – Sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn R, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh D, vắng mặt chị H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 25/11/2020 cũng như lời khai của nguyên đơn là anh Nguyễn Văn D trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Anh kết hôn với chị Phan Thị H vào tháng 01/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống cũng như trong sinh hoạt vợ chồng vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra xô xát cãi chửi nhau, mặc dù được gia đình hai bên khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không được cải thiện do không thể hàn gắn được chị H bỏ về nhà mẹ đẻ

ở, vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2019, anh đã tìm chị H về nuôi con cùng anh nhưng chị H không về. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H là không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho anh được ly hôn chị Phan Thị H. Về con chung anh D xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kiến M sinh ngày 16/02/2016 kể từ khi vợ chồng ly thân cháu Minh đang do anh trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn anh xin nhận trực tiếp nuôi cháu và không yêu cầu chị H đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung anh và chị H tự thống nhất thỏa thuận, anh xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm anh đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị H vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt). Nhưng lời khai của chị H tại các buổi làm việc thể hiện: Chị và anh D kết hôn với nhau vào tháng 01/2014 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn R. Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh nguyên nhân là bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh D không quan tâm đến chị, vợ chồng ly thân nhau từ đầu năm 2019. Nay anh D có đơn xin ly hôn quan điểm của chị nhất trí thuận tình ly hôn. Về con chung chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Kiến M sinh ngày 16/02/2016 kể từ khi vợ chồng ly thân cháu M đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng ly hôn anh D xin nhận trực tiếp nuôi cháu M và không yêu cầu chị phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh chị cũng nhất trí. Về tài sản chung chị H thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm Phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Thị H đều nhất trí ly hôn vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55 Luật hôn nhân gia đình xử thuận tình ly hôn. Về con chị H và anh D đều thống nhất giao cho anh D nuôi dưỡng đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Kiến M sinh ngày 16/02/2016 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Về tài sản chung: Anh D và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí dân sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên anh D phải nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Thị H đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đều đang cư trú tại thị trấn Rạng Đông huyện N, tỉnh Nam Định, việc anh D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vụ án của anh chị được Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay chị Phan Thị H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án nhân dân huyện N xét xử vắng mặt chị H là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Phan Thị H vào tháng 01 năm 2014 được UBND thị trấn R cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và trong sinh hoạt cũng như trong làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2019. Nay anh D xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết vợ chồng được ly hôn, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, và cũng nhất trí thuận tình ly hôn. Thấy việc thuận tình ly hôn của anh D và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật vì vậy được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Thị H đều thống nhất xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Kiến M sinh ngày 16/02/2016 kể từ khi vợ chồng ly thân cháu M đang do anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị H và anh D đều thống nhất thoả thuận giao cháu Minh cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng anh D. Xét nguyện vọng về giải quyết con chung của chị H và anh D thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Anh Nguyễn Văn D và chị Phan Thị H thống nhất xác định vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn D phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ các Điều 147, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

1 - Xử thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn D và chị Phan Thị H.

2 - Về con chung: Xử giao con chung của vợ chồng là cháu Nguyễn Kiến M sinh ngày 16/02/2016 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh D. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Văn D phải nộp 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh D đã nộp theo biên lai số AA/2019/0001840 ngày 07/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, anh D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn R;
- Lưu văn phòng; HSVA.

(Đã ký)

Phạm Hùng Phương